

Số: 2328 /QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh Cao học
đợt 2 năm 2018 - khóa VII (2018 – 2020)**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

Căn cứ Quyết định số: 4010/QĐ-BCT ngày 06/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số: 555/QĐ-ĐHDL ngày 27/04/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành theo thông tư số: 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15/05/2014;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo cho phép Trường Đại học Điện lực đào tạo trình độ Thạc sĩ các chuyên ngành: Chuyên ngành Thiết bị điện, mạng & nhà máy điện; chuyên ngành Quản lý Năng lượng (QĐ số 547/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012); Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật điều khiển & tự động hoá, (QĐ số 2446/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2013); Chuyên ngành Quản trị kinh doanh (QĐ số 3651/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2013); Chuyên ngành Kỹ thuật năng lượng và Công nghệ thông tin (QĐ số 2677/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2014);

Căn cứ kết quả tuyển sinh thi Cao học đợt 2 năm 2018 của Trường Đại học Điện lực được tổ chức ngày 22/12/2018 & 23/12/2018 điểm thi tại Đại học Điện lực và kết quả cuộc họp Hội đồng tuyển sinh Sau Đại học trường Đại học Điện lực ngày 25/12/2018;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận 40 thí sinh đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2018 của trường Đại học Điện lực, gồm các ngành sau (có danh sách thí sinh trúng tuyển theo từng ngành kèm theo):

- | | |
|---|---------------|
| - Ngành Kỹ thuật điện (mã số: 8520201) | : 02 học viên |
| - Ngành Quản lý năng lượng (mã số: 8510602) | : 10 học viên |



- | | |
|--|---------------|
| - Ngành Quản lý năng lượng (mã số: 8510602) | : 10 học viên |
| - Ngành Quản trị kinh doanh (mã số: 8340101) | : 17 học viên |
| - Ngành Kỹ thuật điện tử (mã số: 8520203) | : 05 học viên |
| - Ngành Công nghệ thông tin (mã số: 8480201) | : 01 học viên |
| - Ngành Kỹ thuật năng lượng (mã số: 8520135) | : 03 học viên |
| - Ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hoá (mã số: 8520216) | : 02 học viên |

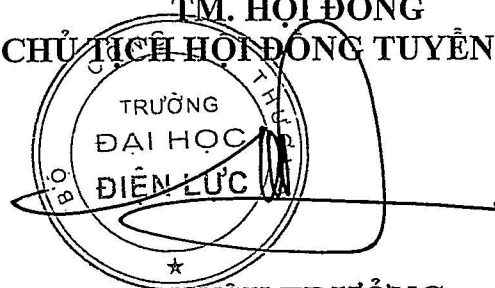
Điều 2: Phòng Đào tạo Sau Đại học gửi giấy báo nhập học tới các thí sinh đã trúng tuyển và hướng dẫn các thủ tục nhập học.

Điều 3: Các phòng ĐTSĐH, KHTC, CTSV, các khoa KTĐ, QLCN&NL, KT&QL, ĐTVT, CNTT; ĐK&TĐH, CNNL, các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGD&ĐT; BCT (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Lưu: VT, SĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



**HIỆU TRƯỞNG
TS. Trương Huy Hoàng**

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018
NGÀNH: Kỹ thuật điện

Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực
(kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	KĐ.02	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	20/12/1995	Hà Nam	KTĐ	75.0	7.50	5.0
2	KĐ.05	Trần Thế	Dương	Nam	27/10/1981	Nam Định	KTĐ	77.0	8.00	5.0

*Danh sách này có 02 thí sinh./.



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018

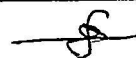
NGÀNH: Quản lý năng lượng

Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực

(kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	QL.05	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	21/09/1995	Hòa Bình	QLNL	68.0	9.50	5.5
2	QL.03	Nguyễn Tuấn	Cường	Nam	11/7/1980	Hà Nội	QLNL	Miễn TA	8.00	6.0
3	QL.01	Mai Hoàng Thục	Anh	Nữ	21/8/1993	Sơn La	QLNL	60.0	8.00	5.5
4	QL.02	Dương Quốc	Bảo	Nam	21/04/1995	Hà Tĩnh	QLNL	78.0	10.00	6.0
5	QL.04	Phạm Thùy	Dung	Nữ	07/02/1985	Hà Nội	QLNL	69.0	8.50	7.5
6	QL.06	Phạm Quỳnh	Hoa	Nữ	18/09/1991	Hà Nội	QLNL	79.0	8.00	8.5
7	QL.07	Dương Việt	Hùng	Nam	28/07/1982	Hà Nội	QLNL	61.0	9.00	7.5
8	QL.08	Đỗ Nhật	Minh	Nam	20/06/1993	Hà Nội	QLNL	65.0	8.00	6.5
9	QL.09	Vũ Minh	Ngọc	Nữ	22/09/1993	Hà Nội	QLNL	76.0	8.50	8.0
10	QL.10	Lê Thị	Quyên	Nữ	17/09/1983	Hà Nội	QLNL	74.0	9.00	8.0

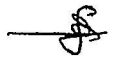
*Danh sách này có 10 thí sinh./.



PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018
NGÀNH: Quản trị kinh doanh
Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực
(kèm theo Quyết định số: 2328/QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	QT.03	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	31/07/1995	Nam Định	QTKD	72.0	6.00	5.5
2	QT.07	Uông Đông	Hưng	Nam	12/3/1996	Hòa Bình	QTKD	62.0	5.50	5.0
3	QT.12	Phạm Ngọc	Minh	Nam	25/12/1992	Yên Bái	QTKD	57.0	5.00	5.0
4	QT.13	Phùng Đức	Nam	Nam	13/03/1990	Phú Thọ	QTKD	68.0	5.00	8.0
5	QT.10	Nguyễn Khắc	Long	Nam	13/08/1995	Hà Nội	QTKD	83.0	7.00	8.0
6	QT.18	Ngô Thị Quỳnh	Trang	Nữ	12/10/1984	Hà Nội	QTKD	60.0	5.50	7.5
7	QT.15	Đỗ Thành	Tài	Nam	03/01/1976	Ninh Bình	QTKD	55.0	5.00	7.5
8	QT.01	Đàm Hữu	Anh	Nam	29/01/1995	Vĩnh Phúc	QTKD	69.0	5.00	7.5
9	QT.02	Trần Thị Ngọc	Chinh	Nữ	23/11/1993	Bắc Giang	QTKD	76.0	7.50	8.0
10	QT.04	Hoàng Thị Thùy	Dương	Nữ	16/05/1993	Hà Nội	QTKD	76.0	7.50	7.5
11	QT.06	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	06/12/1983	Phú Thọ	QTKD	73.0	9.00	6.5
12	QT.08	Vũ Thị Quỳnh	Hương	Nữ	25/07/1986	Thái Nguyên	QTKD	78.0	8.00	8.0
13	QT.09	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	06/10/1987	Hà Nội	QTKD	Miễn TA	7.00	6.0
14	QT.11	Phạm Thành	Long	Nam	08/10/1995	Hà Tĩnh	QTKD	78.0	7.50	7.5
15	QT.16	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	Nữ	06/01/1981	Hải Dương	QTKD	70.0	7.50	7.5
16	QT.17	Nguyễn Thu	Trà	Nữ	13/05/1996	Hà Nội	QTKD	70.0	9.50	8.5
17	QT.19	Kiều Văn	Tuấn	Nam	13/07/1979	Hà Nam	QTKD	79.0	9.50	7.5

*Danh sách này có 17 thí sinh./.



PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018
NGÀNH: Công nghệ thông tin
Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực
(kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	CT.01	Dương Anh	Vũ	Nam	18/07/1986	Lạng Sơn	CNTT	86.0	7.00	6.5

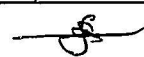
*Danh sách này có 01 thí sinh./.



PHỤ LỤC 5
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018
NGÀNH: Kỹ thuật điện tử
Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực
(kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	ĐT.02	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	27/12/1977	Nghệ An	KTĐT	Miễn TA	7.25	6.0
2	ĐT.01	Bùi Xuân	Chinh	Nam	05/4/1995	Hà Nội	KTĐT	54.0	8.25	6.5
3	ĐT.06	Vũ Văn	Son	Nam	07/5/1986	Hải Dương	KTĐT	79.0	8.50	6.5
4	ĐT.04	Nguyễn Quốc	Hùng	Nam	05/05/1977	Phú Thọ	KTĐT	55.0	7.00	7.0
5	ĐT.03	Phạm Trọng	Hoan	Nam	13/10/1995	Hải Dương	KTĐT	56.0	7.00	8.0

*Danh sách này có 05 thí sinh./.



PHỤ LỤC 6
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018
NGÀNH: Kỹ thuật năng lượng
Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực
(kèm theo Quyết định số: 2228/QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	NL.01	Nguyễn Mạnh	Hà	Nam	16/10/1984	Hòa Bình	KTNL	50.0	9.00	5.0
2	NL.02	Dương Khắc	Hiền	Nam	24/01/1977	Hà Nội	KTNL	80.0	8.00	6.0
3	NL.03	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	22/10/1983	Vĩnh Phúc	KTNL	86.0	8.50	6.5

*Danh sách này có 03 thí sinh./.



PHỤ LỤC 7
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018
NGÀNH: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá
Điểm thi tuyển sinh: Đại học Điện lực
(kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-ĐHDL, ngày 26 tháng 12 năm 2018)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Phái	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Điểm thi 3 môn		
								NN	Cơ bản	CSN
1	TĐ.02	Bùi Quang	Vinh	Nam	06/11/1995	Thái Bình	KTĐK&TĐH	Miễn TA	9.50	6.0
2	TĐ.01	Nguyễn Tuấn	Dũng	Nam	12/02/1983	Hung Yên	KTĐK&TĐH	66.0	7.50	5.0

*Danh sách này có 02 thí sinh./